CTCP Vinafco (UPCOM: VFC)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	96,400 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	0%	-1.0%	-10.1%

ROE 2025: 2.1% | +/- YoY ▼ 1.4%

DT thuần Q4/25: 402 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 46.0 ▲ 13.0% | YoY ▲ 69.0 ▲ 20.8%

DT thuần 2025: 1,355 tỷ VNĐ | YoY ▲ 192 ▲ 16.4%

LN gộp Q4/25: 32.6 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 4.30 ▲ 15.1% | YoY ▲ 1.30 ▲ 4.1%

LN gộp 2025: 102 tỷ VNĐ | YoY ▲ 24.3 ▲ 30.8%

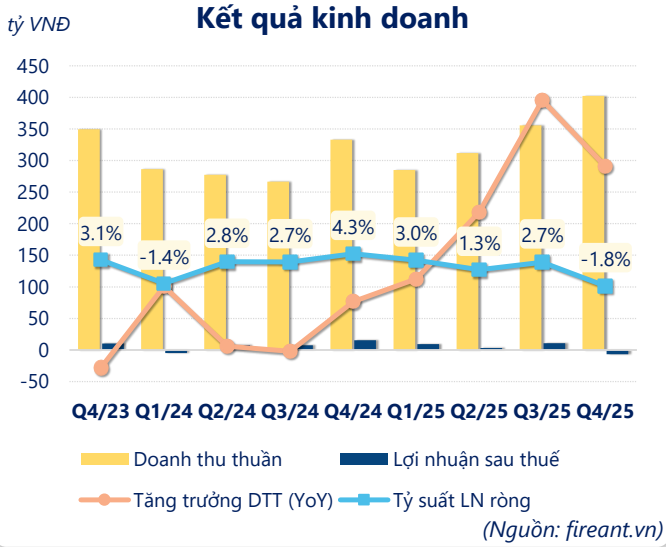
LN thuần Q4/25: -3.29 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 17.9 ▼ 123% | YoY ▼ 19.3 ▼ 121%

LN thuần 2025: 27.2 tỷ VNĐ | YoY ▼ 8.30 ▼ 23.4%

LN sau thuế Q4/25: -6.71 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 17.3 ▼ 163% | YoY ▼ 21.9 ▼ 144%

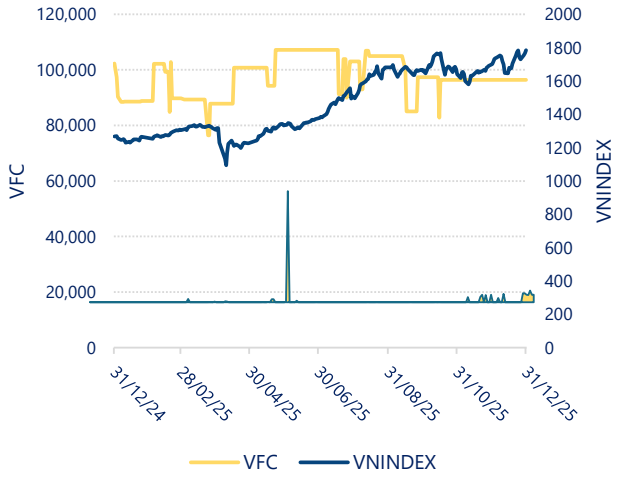
LN sau thuế 2025: 16.5 tỷ VNĐ | YoY ▼ 8.80 ▼ 35.1%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

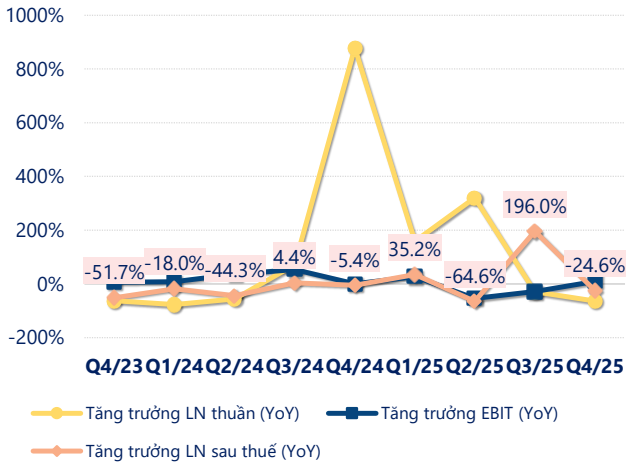


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Vinafco (UPCOM: VFC)

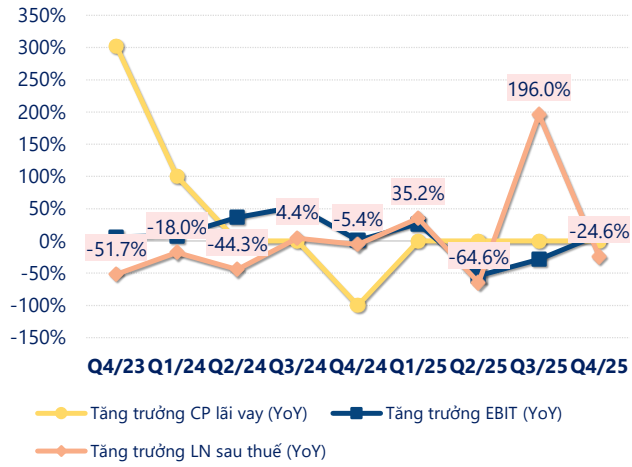
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



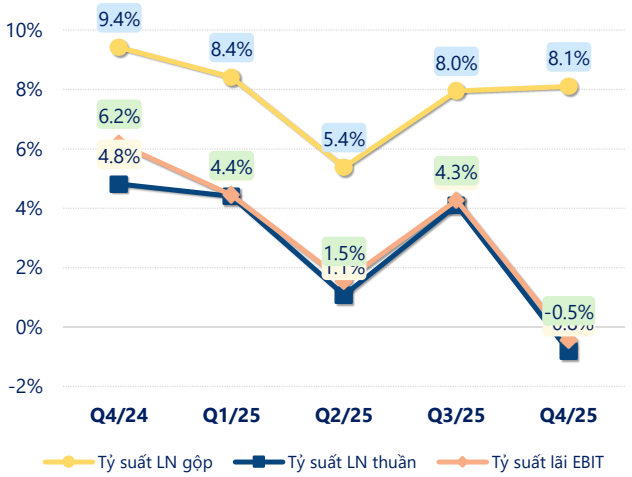
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



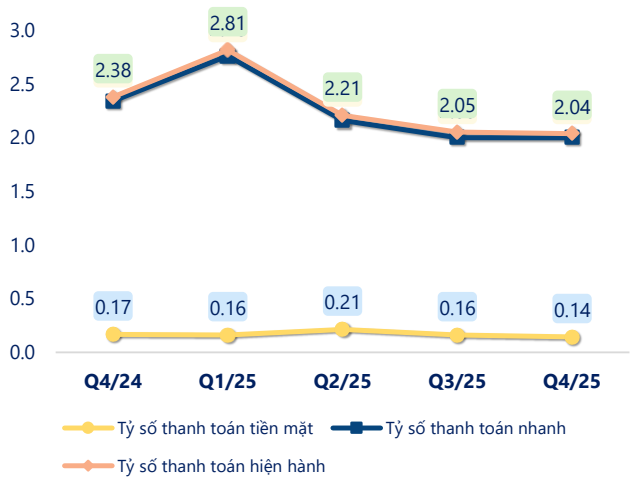
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



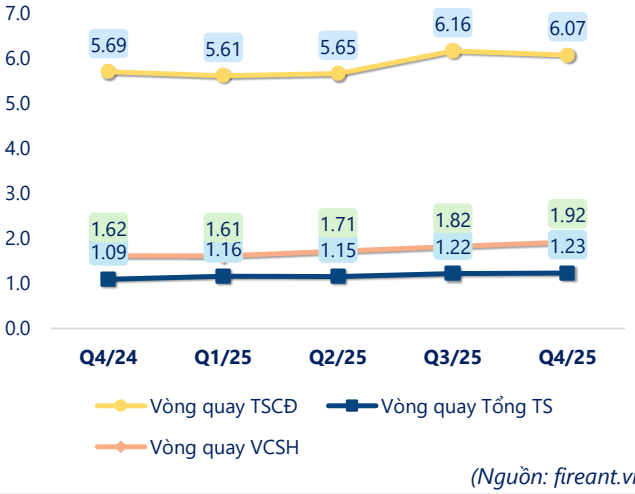
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



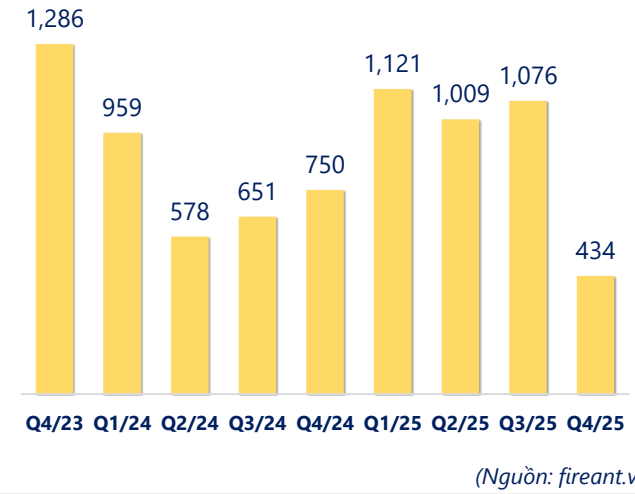
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

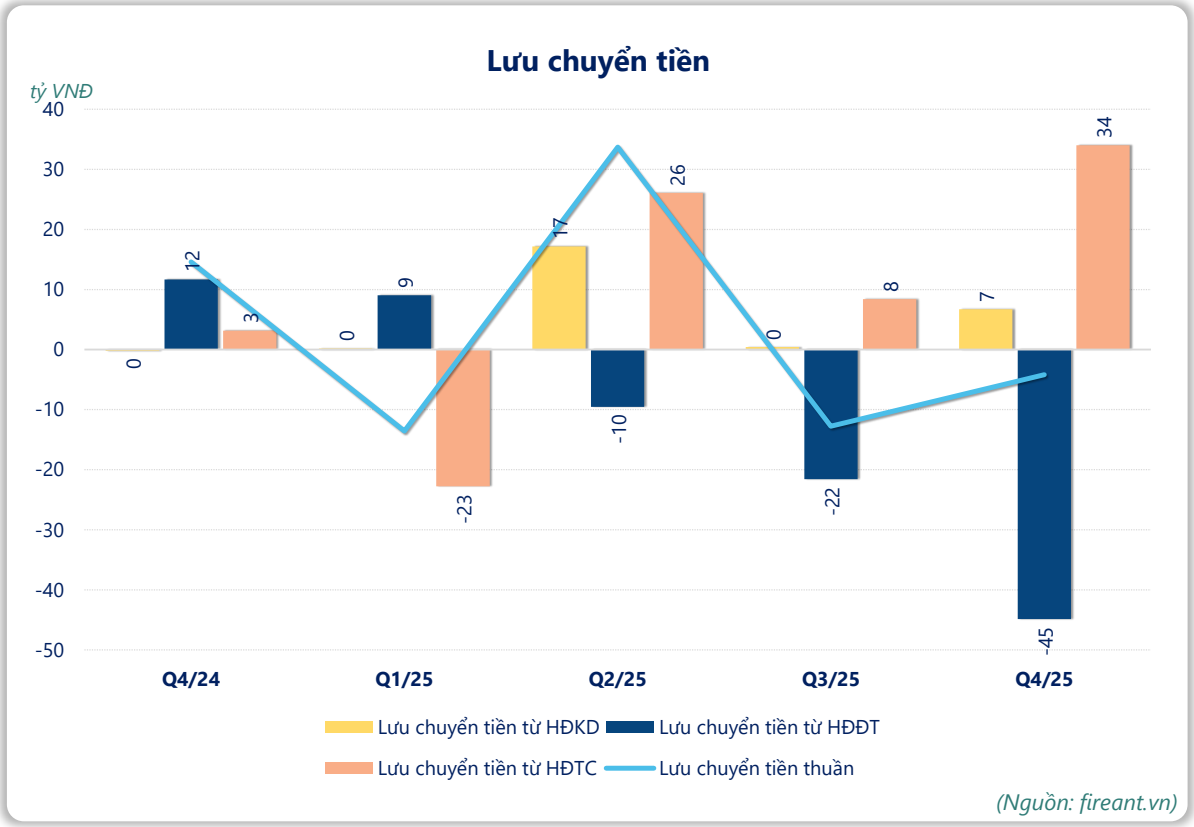


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Vinafco (UPCOM: VFC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**402**	**333**	**20.8%**	**1,355**	**1,163**	**16.4%**
Giá vốn hàng bán	370	302	22.4%	1,253	1,086	15.4%
Lợi nhuận gộp	32.6	31.3	4.1%	102	77.7	30.8%
Doanh thu HĐTC	5.89	5.49	7.2%	20.9	19.8	5.5%
Chi phí TC	1.74	0.79	121%	4.02	3.15	27.8%
Chi phí lãi vay	1.71	0.70	145%	3.85	2.80	37.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**40.0**	**20.0**	**100%**	**91.3**	**58.8**	**55.1%**
LN thuần từ HĐKD	-3.29	16.0	-121%	27.2	35.5	-23.4%
Lợi nhuận khác	**-0.24**	**3.81**	**-106%**	**-0.20**	**1.34**	**-115%**
LN trước thuế	-3.53	19.8	-118%	27.0	36.9	-26.8%
Lợi nhuận sau thuế	**-6.71**	**15.2**	**-144%**	**16.5**	**25.3**	**-35.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-7.41**	**14.3**	**-152%**	**14.7**	**25.3**	**-42.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)